

Kính thưa vị chỉ huy đội du kích quốc tế. Anh ngã xuống khi phong trào chiến tranh du kích ở Bô-Li-Vi-A vừa được nhóm lên. Bọn tình báo CIA và đội quân ăn cướp của Mỹ đã dùng mọi thủ đoạn đê hèn nhất. Chúng tàn sát đẫm máu đội quân còn ít ỏi của các anh nơi rừng núi Bô-Li-Vi-A, khi đông đảo người dân ở nơi này chưa kịp đón nhận và che chở các anh. Một dân tộc khát khao độc lập tự do, nhưng chưa có người thủ lĩnh lãnh đạo quần chúng làm cách mạng.

Tháng 10-1967, máy bay quân cướp Mỹ đã đổ quân xuống núi rừng chặn đánh đội quân ít ỏi của các anh. Trong một ngôi trường nhỏ bé nơi heo hút, bao nhiêu họng súng của lũ đê hèn đả xả đạn vào Anh! Một cái chết đã hoá thành bất tử.

Cũng những ngày tháng ấy, giặc Mỹ điên cuồng ném bom huỷ diệt miền Bắc Việt Nam, chúng muốn đưa Việt Nam trở về thời đồ đá. Việt Nam đã đáp lại bằng những trận thắng lớn trên bầu trời miền Bắc, ở chiến trường miền Nam và trên bàn nghị sự, buộc Tổng thống Mỹ Giôn-Sơn phải ra lệnh chấm dứt ném bom.

Chê thân yêu! Gần bốn mươi năm sau ngày anh ngã xuống, cho đến hôm nay, Bô-Li-Vi-A đã bầu được vị Tổng thống của mình, người thổ dân đầu tiên đứng lên lãnh đạo toàn dân. Mục đích của ông là đưa đất nước thoát ra khỏi sự lệ thuộc vào nước Mỹ. Rồi đây,

khi nguồn dầu mỏ lớn thứ hai ở Châu Mỹ La Tinh được khai thác, Bô-Li-Vi-A sẽ ra khỏi đói nghèo. Nhất định Việt Nam sẽ giúp Bô-Li-Vi-A khai thác nguồn dầu mỏ bằng kinh nghiệm của mình. Biết được tin này, chắc Chê vui lắm phải không Anh?

Nhân dân Bô-Li-Vi-A vẫn nhớ đến các anh, những người ở nhiều quốc tịch khác nhau đã nhóm lên ngọn lửa Cách mạng ở nơi này, đã chiến đấu và hy sinh anh dũng!

Cảm ơn những người bạn Việt Nam đã dõi theo hành trình của đội du kích quốc tế, và biết được từng bước trưởng thành của đất nước Bô-Li-Vi-A. Cho đến hôm nay, khi người thổ dân đầu tiên ở Châu Mỹ La Tinh được bầu làm Tổng Thống, ông đi thăm các nước anh em. Linh hồn tôi phấn chấn hẳn lên. Tôi chợt nghĩ rằng, sự hy sinh của những người “nhóm lửa” quả đã không uổng phí. Tôi đã không nhầm khi chọn Bô-Li-Vi-A là điểm đến đầu tiên sau khi Cách mạng Cu-Ba giành thắng lợi. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng – sẽ đến ngày – tất cả các dân tộc nhỏ bé trên trái đất cũng đứng lên tự giải phóng mình, chỉ cần chúng ta sát cánh bên cạnh họ.

Nghĩ vậy nên tôi đã đến đây để vui cùng các bạn.

Nhất định rồi! Thưa đồng chí Chê Ghê- Va-Ra!

Cu-Ba của các đồng chí chính là Việt Nam ở Châu Mỹ La Tinh. Còn hơn cả Việt Nam, bởi Cu-Ba ngay sát bên nước Mỹ, một quốc đảo chơi voi đã hiên ngang thẳng Mỹ. Cu-Ba thật sự là một dân tộc Anh Hùng!

Khi Việt Nam chúng tôi đang đánh Mỹ, đồng chí Phi-Đen đã sang thăm. Đồng chí đến chiến trường Quảng Trị – nơi bão táp của cuộc chiến ác liệt nhất. Trong khi chúng tôi lo lắng đến sự bình an của đoàn khách quý, đồng chí Phi-Đen đã nói rằng: “Vì Việt Nam, chúng tôi sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình”. May sao, cả đoàn đã bình an – Chỉ tiếc rằng trong đoàn đại biểu những người Anh Hùng ấy đã vắng bóng Chê, người bạn thân thiết của Phi Đen.

Các bạn biết không? Ngày tôi mới rời Cu-Ba đi “biệt tích”. Bọn CIA đã tung tin: “Chê Ghê-Va-Ra đang có mặt ở Việt Nam để tìm hiểu nghệ thuật chiến tranh du kích”. Vậy là, trong tâm tưởng của bọn quan thầy Mỹ, tôi đã đến Việt Nam ngay từ ngày ấy, bởi Việt Nam đồng nghĩa với chiến tranh du kích – cuộc chiến của toàn dân.

Châu Mỹ La tinh mới có một Việt Nam là Cu-Ba giành được độc lập tự do. Chủ nghĩa đế quốc mà đứng đầu là đế quốc Mỹ luôn vươn những cái vòi bạch tuộc, thâm tóm và khống chế tất cả các dân tộc

nhỏ bé vùng Ca-Ri-Bê và Châu Mỹ La tinh. Chúng làm cho người dân đói khổ, lầm than, xã hội kém phát triển, nghèo nàn, lạc hậu để chúng dễ bề thôn tính. Chỉ có thể bằng nghệ thuật chiến tranh du kích, dựa vào hình sông thế núi mà lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh và đoàn kết toàn dân mới có thể đứng lên giải phóng dân tộc. Song, thật tiếc rằng, tự thân mỗi dân tộc chưa có phong trào mạnh.

Thưa đồng chí Chê ghê-Va-Ra! Chúng tôi luôn dõi theo bước đi của người chiến sĩ Cách mạng Anh Hùng. Không chỉ khi đồng chí có mặt trong đội quân của Phi-Đen về giải phóng Cu-Ba, mà ngay cả khi đồng chí còn là sinh viên y khoa ở Bu-Ê-Nốt-Ai-Rét. Cùng với Bác sĩ An-Béc-Tô, hai người bạn thân thiết đã rời Ác-Hen-Ti-Na trong chuyến du lịch 'đầu tiên trên chiếc xe máy "đầy"'. Có lẽ, trong dòng máu, trong cấu trúc tế bào của chàng sinh viên bị bệnh hen mãn tính từ tuổi ấu thơ đã có một sức vượt phi thường để lớn lên đi làm cách mạng, một chiến sĩ cách mạng quốc tế cao cả. Ngay từ chuyến du lịch đầu tiên ấy, các anh đã đến thẳng khu cách ly của bệnh viện phong ở Chi-Lê với quan điểm: "Cần phải đẩy lùi những căn bệnh "cách ly" chứ không phải cách ly những căn bệnh".

Rời Chi-Lê, các anh đến Pê-Ru. Các anh đã có

những tháng ngày đam mê trong phòng thí nghiệm ở bệnh viện phong Ca-Ra-CRát với ước mong chữa trị được căn bệnh hiểm nghèo. Ngày ấy anh có y định, sau khi trở về Ác-Hen-Ti-Na thì tốt nghiệp y khoa, anh sẽ đến bệnh viện này công tác.

Tốt nghiệp rồi, anh đã tắm nước đá lạnh để cơn hen hành hạ, giúp anh lấy được mảnh giấy chứng nhận một bác sĩ không đủ sức khoẻ phục vụ cho quân đội để khỏi phải đăng lính quốc gia.

Vượt lên sự quyến rũ và phản đối của người yêu, một cô gái xinh đẹp và giàu có ở thành phố quê hương cố tình níu giữ. Lần thứ hai anh đã lên đường với sự hối thúc của trái tim giàu nhiệt tình cách mạng.

Anh không đến với trại phong Ca-Ra-Cát, nơi có An-Béc-Tô thân thiết đang chờ. Anh đi đến nơi có cuộc cách mạng đang bùng nổ ở Goa-Tê-Ma-La, và anh đã gia nhập đội quân của Phi-Đen Catx-Tơ-Rô đi giải phóng Cu-Ba.

- Chà! An-Bec-Tô! Nhắc đến anh ấy tôi lại nhớ đến điểm dừng chân của chúng tôi ở Pê-Ru.

Hôm ấy, khi chiếc xe máy già cỗi không thể cùng chúng tôi đi tiếp. Chúng tôi đã bẻ cành cây ủ ấm cho chiếc xe ở lại. Trời chiều, bóng hoàng hôn bàng lảng, mờ sương. Chúng tôi đi vào khu phế tích của một thành phố cổ trong rừng núi hoang vu. Những kỷ

vật, những bức tranh, tượng, đồ dùng còn vương vãi đó đây. Tất cả đều cho thấy một vương quốc phồn thịnh xưa kia với một nền văn minh tinh tế. Vậy mà họ đã bị diệt vong vì bọn thực dân Tây-Ban-Nha tàn sát. Ngày ấy tôi đã nghĩ đến việc phải sưu tập những báu vật này, sưu tầm lịch sử của dân tộc In-Ca hùng mạnh, để một mai con cháu họ tuy còn ít ỏi đang ly tán khắp nơi cùng họp nhau đứng dậy đấu tranh. Nếu có sự tham gia tích cực của chúng ta, nhất định những người da đỏ sẽ vứt bỏ gông xiềng, đứng lên làm cách mạng. Nhất định nhân dân Pê-Ru sẽ giành được tự do.

Thưa nhà sử học, nhà cách mạng quốc tế Chê Ghê-Va-Ra! Phương tiện thông tin đại chúng mới đưa tin, tổ chức U-Nes-Cô mới đề nghị công nhận tiếp bảy kỳ quan thế giới trong đó có thành phố cổ Pa-Chu-Tích-Chu mà đồng chí vừa nhắc đến. Thuở trước, dân tộc da đỏ của vương quốc này bị bọn thực dân Tây-Ban-Nha tàn sát, diệt vong.

Ngày nay, các nhà chức trách Tây-Ban-Nha vẫn giữ nòi hiếu chiến. Vừa mới đây thôi, tháng 3-2003, Tây-Ban-Nha đã cùng các cường quốc Anh, Mỹ tuyên chiến với I-Rắc. Họ cho máy bay ồ ạt ném bom hàng loạt diệt I-Rắc. Họ đã cho binh lính đổ bộ hàng loạt chiếm đóng I-Rắc mong giành giật miếng mỡ dầu lửa ở đây.

họ cướp đi miếng cơm manh áo của người dân I-Rắc, làm cho người dân đói rét, lâm than. Cho đến hôm nay, binh lính nước ngoài vẫn có mặt ở I-Rắc. Người dân I-Rắc chưa một ngày được sống bình yên.

Và, người da đỏ của dân tộc In-Ca vẫn chưa thể tập hợp để đứng lên làm cách mạng. Họ vẫn chỉ là một dân tộc ít người. Pê-Ru vẫn là một đất nước nghèo khó, mặc dù họ có nguồn dầu mỏ lớn nhất vùng Châu Mỹ La Tinh.

Thật tiếc là, khát vọng Hoà Bình của tôi còn dang dở. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của các quốc gia ở Châu Mỹ La Tinh đến nay vẫn chưa thành. Ngoài đất nước Cu-Ba anh hùng, chưa có nước nào ở châu Lục này thoát khỏi sự khống chế kinh tế từ nước Mỹ. Là những nước yếu về chính trị, nghèo về kinh tế nên họ chưa thể tự đứng lên làm cách mạng dân tộc như đất nước Cu-Ba.

Tôi biết Ác-Hen-Ti-Na thân yêu của tôi đang cố gắng rất nhiều để thoát ra khỏi sự lệ thuộc vào cường quốc mạnh. Một ngày nào đó không xa, Ác-Hen-Ti-Na sẽ trở thành một quốc gia độc lập, tự cường.

Kìa! Chê của chúng ta đang xúc động.

Đất nước Ác-Hen-Ti-Na đã sinh ra một người con ưu tú, một chiến sĩ cách mạng quốc tế. Nhất định họ sẽ phát huy truyền thống của một dân tộc có dòng

máu cách mạng kiên cường.

Cảm ơn những người anh em thân thiết ở Việt Nam đã yêu thương, tin tưởng chúng tôi. Nếu có thể khích lệ các dân tộc ở Châu Mỹ La Tinh đứng lên làm cách mạng thì sự hy sinh của chúng ta không uổng phí. Tôi muốn mời linh hồn của anh em hãy một lần đến thăm các quốc gia ở Châu Mỹ La Tinh.

Tất cả cùng hưởng ứng, kể cả linh hồn của những người lính Mỹ: “Chúng tôi xin sẵn sàng có một chuyến du hành”.

Tôi có một đề nghị thế này, đồng chí Chê xem có được không? Chúng ta sẽ đi khắp cùng trời cuối đất để gặp gỡ linh hồn của những người đã hy sinh vì nghĩa lớn. Chúng ta sẽ “Liên Hiệp” các linh hồn bất tử để tiếp tục đấu tranh vì mục đích Hoà Bình. Chỉ khi nào toàn nhân loại sống hoà hợp, yên vui, chúng ta mới hoàn thành sứ mệnh.

Chà! Tôi hoàn toàn đồng ý. Chúng ta sẽ là sứ giả của Hoà Bình. Khát vọng của chúng ta là: “Hoà Bình cho toàn nhân loại, yêu thương giúp đỡ người nghèo. Không có chiến tranh sẽ không còn khủng bố”.

Hoan hô Chê của chúng ta!

Không có chiến tranh sẽ không còn khủng bố!

Hãy biến vũ khí chiến tranh thành lúa gạo, bánh mì, quần áo, thuốc men, bệnh viện và trường học.



Một thế giới đại đồng chí có yêu thương.

Gió rì rào, những chiếc lá ghé sát nhau truyền tụng. Rừng đại ngàn lắng nghe như nuốt từng lời tâm sự trong cuộc hạnh ngộ của những linh hồn bất tử. Gió muốn mang theo thông điệp Hoà Bình từ cánh rừng này đi khắp bốn phương, đến với toàn nhân loại.

Nếu có chúa trời, nếu có thượng đế, hãy cùng nói lời này:

Không có chiến tranh, không còn khủng bố.

Thế giới đại đồng chí có yêu thương!

## MĂNG NON VÀ BẢO TỐ

---

Cỏ nhà chim vẫn tiếp tục kể về những bạn nhỏ anh hùng. Chúng riu rít chen ngang và bổ sung những chi tiết mà chúng thu thập được. Chúng kể vô tư như không hề biết rằng chính nơi đây, lẫn trong cây lá hay khí thiêng của núi, có linh hồn người cha của anh Lê Văn Tám đang nghe như nuốt lấy từng lời. Đau khổ, xót thương, người cha nghe, nghe mãi và biết được – thiếu niên Việt Nam đánh giặc không chỉ có một mình Lê Văn Tám con anh mà còn có rất nhiều em bé khác.

Nghe loài chim kể chuyện với nhau, tôi biết được thằng Tám con tôi khi bị kìm kẹp ở trong áp chiến lược, nó ước mơ như anh Kim Đồng ngoài Bắc thời chống Pháp. Anh được tự do như cánh chim trời, đi đánh giặc mà nhẩy chân sáo trên đường với chiếc cần câu. Ai biết được trong chiếc cần câu trúc đơn sơ lại

chứa đựng những điều kỳ diệu. Loài chim vẫn say sưa kể tiếp, ríu ran.

Tuy ruýt! Tuy ruýt! Các bạn ơi có biết? Không phải chiếc đũa vung lên là có thức ăn ngon như trẻ thơ vẫn ước. Trong ruột chiếc cần câu là chỉ thị của các cấp truyền đi, là báo cáo của cơ sở gửi về xin chờ lệnh. Anh đi lại như con thoi khắp rừng núi chiến khu. Nông Văn Dền – một thiếu niên của dân tộc ít người đã dũng cảm như một chiến sĩ cách mạng đối mặt với quân thù. “Đùng, đùng, đùng, đoàng, đoàng, đoàng, anh bắn đi.!” Những phát súng nhanh, mạnh, dứt khoát nhằm thẳng mặt quân thù. Những phát súng của tuổi ấu thơ đáng lẽ còn chơi trò súng phốc bằng ống tre mà “đạn” là giấy vụn vo viên hay quả xanh nhỏ xíu. Tuổi các anh còn chơi bi, đánh đáo đầu đình. Vậy mà Nông Văn Dền đã như một cán bộ tuyên truyền cách mạng sâu sát và từng trải. “Anh xông pha chốn khắp chốn đi tuyên truyền trong nhân dân”. Vinh dự và tự hào, tuổi thiếu niên, nhi đồng măng sữa có được một chiến sĩ dũng cảm, kiên cường. Anh đã được mang một cái tên đại diện cho cả lớp măng non – Kim Đồng! Một cái tên sáng chói như tia nắng buổi sớm mai trên con đường cách mạng. Cái tên khiến quân thù khiếp sợ. “Kim Đồng! Tên anh muôn thuở không mờ! Kim Đồng – tên anh lừng lẫy

chiến khu”.

Ngày chống Pháp, khi lực lượng cách mạng còn trứng nước trước sức mạnh quân thù tàn bạo. Cầm thù giặc ngoại xâm, Nông Văn Dền đi làm cách mạng còn có núi rừng chiến khu che chở. Thời chống Mỹ, Lê Văn Tám ở đồng bằng. Bọn Mỹ, Diệm lập áp chiến lược chúng dồn dân vào ấp như người ta lừa vịt vào chuồng. Còn hơn chuồng vịt, bởi xung quanh là những hàng rào dây thép gai bùng bùng gài sẵn mìn chờ đợi, chỉ cần ai đó chui qua là phát nổ tức thì.

Lê Văn Tám – như con chim chích bông nhỏ bé. Áp chiến lược như cái lồng sắt khổng lồ cho con chim tìm chỗ hồng, vụt ra.

Các bạn chim có biết? Ngay ở giữa thủ đô Hà Nội, cùng thời với Kim Đồng còn có đội thiếu nhi Bát Sát. Còn có Dương Văn Nội như một búp măng non.

Quê anh ở đồng chiêm trũng Hà Nam, nhưng cha mẹ anh lên Hà Nội làm ăn kiếm sống. Cậu con trai đầu lòng Dương Văn Nội – một thiếu niên măng sữa, trắng hồng khiến ngay cả tên quan Pháp cũng muốn nhận làm con nuôi. Cha Nội đi làm phu khuân vác, bị đánh đập rồi ốm chết trong khu nhà dầu tẩm tối. Nội vừa đi học vừa đi phụ chĩa xe đạp thuê ở phố Sinh Từ để lấy tiền đỡ mẹ. Cầm ghét lũ ngoại xâm ngênh ngang, tàn ác, Nội

bí mật đi làm liên lạc cho bộ đội từ năm mười bốn tuổi. Dượng ghé vai cùng mẹ đỡ gánh nặng gia đình khi các em Nội còn thơ bé.

Tháng 12-1946, toàn quốc kháng chiến, Hà Nội tiêu thổ kháng chiến, phụ nữ và trẻ em phải tản cư triệt để. Nội cảm thấy mình đã là “người lớn”. Anh cùng mẹ đưa các em về quê ở Hà Nam rồi bí mật đi đêm, mảnh giấy để đầu giường sáng hôm sau mẹ đọc; “Tạm biệt mẹ và các em yêu quý, con trở lại Thủ đô kháng chiến, khi nào hết giặc, con về”.

Trời! con trai tôi đã đi kháng chiến, đã đi làm cách mạng rồi sao!

\*

\*     \*

Một chiếc hòm nhỏ giả làm thợ đánh giày, anh dọc ngang thành phố. Như một chú chích bông nhậy nhót chuyên canh, cậu bé đêm đêm vẫn một mình đi làm liên lạc cho Thành Đội. Một khẩu súng bên mình mấy quả lựu đạn giắt lưng, Nội đã đi đến tất cả các địa chỉ được giao nhiệm vụ.

Đêm ấy, mảnh trăng mỏng manh như lá lúa đồng chiêm ngập nước. Chút ánh vàng mờ ảo tối mông hai chầng mây đã lặn hút xuống chân trời. Nội nhận lệnh của Thành Đội lên đường. Phải báo ngay cho các

đơn vị bộ đội kịp chặn đứng những đội quân của địch mở trận càn đi cướp bóc của dân. Nội đã đến những đâu, chỉ có ánh sao trời mới biết.

Đê sông Hồng như cánh tay mẹ Âu Cơ ôm ấp lấy Thủ Đô. Bóng đêm chở che cho cậu thiếu niên đơn lẻ trên đường. Bóng đêm cũng che dấu cả bao điều tội lỗi. Những đội quân ăn cướp đã xuất phát trước giờ. Chúng biết tất cả mọi ngả đường đều có Việt Minh, bộ đội chờ đợi sẵn. Nội vẫn đi một mình trên đường vắng, đêm khuya, và dựng ngay phải lính. Đông! đông lắm – Nghe tiếng quát:

- Việt Minh! Bắt sống!

Trời! Ta đã gặp địch rồi. Bắt sống ư? Không! Không đời nào. Lời thề quyết tử còn ghi nhớ. Sẽ chiến đấu đến cùng chứ nhất định không sa vào tay giặc.

Nội vẫn đi, bình thản. Chốt lựu đạn rút ra. Bọn giặc tiến đến gần, đông lắm. Một tiếng nổ trong đêm, tiếp một băng đạn quét về phía chúng. Những tiếng kêu, tiếng quát, tiếng chửi văng ra. Tiếng thét gầm; “Bắt sống!”. Nội mỉm cười thách đố: “Hãy lại đây, lại đây. Còn “quả dưa” này, chúng ta chia lửa”. Nội kịp nghĩ thế thôi, dứt khoát.

Những bóng đen cao lớn ủa xô về phía Nội. Phút cuối cùng đã đến. Tay Nội vụt vung lên. Tiếng nổ đanh, chát chúa.

Tất cả lại chìm vào đêm tối. Chỉ có con chim rình chuột ở bụi tre dưới chân đê chứng kiến. Bầu trời xuân vắng bóng ánh sao khuya.

Tất cả các cánh quân đi càn của địch đã bị bộ đội ta đón lõng, các anh bộ đội thu gom bao nhiêu xác thằng Tây, có xác một thiếu niên Thủ Đô đã hy sinh anh dũng.

Mười năm sau, năm 1957, một buổi tối ở quê, các em của anh Nội đi họp thiếu niên về gọi mẹ:

- Mẹ ơi! Anh Nội nhà mình mất rồi!

Mất lâu rồi mẹ ạ.

- Bậy nào. Các con nói gì nghe lạ thế?

- Con nói – Anh Nội nhà mình mất rồi! Bài hát hôm nay chúng con vừa học chính là viết về anh Nội nhà mình. “Một mình anh giết bao tên ngoại xâm”/ Anh Dương Văn Nội/ Hy sinh lặng thầm...”

- Đúng anh của các con rồi đấy. Ngày ấy anh các con đi, hẹn khi hết giặc trở về, vậy mà hoà bình đã mấy năm, mẹ âm thầm mong đợi vẫn biệt vô âm tín. Anh các con đã mất tự bao giờ?

Người mẹ kính yêu cùng dựng lên Thành Đội Thủ Đô hỏi về sự hy sinh của con mình. Đến lúc ấy, Thành Đội mới có địa chỉ để ghi vào tờ giấy báo tin chính thức. Một năm sau nữa, năm 1958, gia đình anh mới nhận được bằng Tổ quốc ghi công.

Năm mươi năm sau kể từ ngày người thiếu niên Dương Văn Nội ngã xuống: 1947-1997, Nhà Nước Việt Nam đã tuyên dương và truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho các liệt sĩ thiếu niên trong đó có anh Dương Văn Nội, Phạm Ngọc Đa. Nông Văn Dền chính là anh Kim Đồng thân thiết. Liệt sĩ Lê Văn Tám đã hoá thân trong ngọn lửa sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Còn nhiều nữa những tấm gương anh dũng thời chống Pháp. Tổ quốc thanh bình trên miền Bắc thân yêu. Tuổi thơ tung tăng cắp sách tới trường. Trời đang nắng bỗng mây đen kéo đến. Giặc Mỹ từ đâu đem máy bay trút bão lửa chiến tranh. Nguyễn Bá Ngọc đã biến tấm thân nhỏ bé của mình thành tấm lá chắn diệu kỳ che chở cho cả bầy em nhỏ ở dưới hầm. Trường học tan hoang, Nguyễn Bá Ngọc như bông hoa trăm cánh hoá thân vào trong đất. Các em nhỏ trong hầm vẫn được vẹn nguyên.

Như những búp măng non chưa đến độ vươn cành xanh lá. Bão táp chiến tranh đã vùi dập nát tan. Đau thương lắm cho tấm lòng người mẹ. Người mẹ sinh thành và Bà Mẹ Việt Nam. Đất nước có chiến tranh, tuổi niên thiếu cũng bước vào trận chiến.



## TÌNH MẸ!

---

Tuy ruýt! Tuy ruýt!  
Ồi các linh hồn có lắng nghe!

Tiếng chim như nhấc nhỏ, như đánh thức những  
linh hồn đang chìm đắm vào một thời quá vãng.

Bỗng có tiếng ai đó cất lên tha thiết:

- “Tình mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào/  
Lời ru êm ái như dòng suối lành ngọt ngào”.

Bóng người mẹ trẻ từ vòm cây xanh biếc bước ra.  
Một phụ nữ Thủ Đô dịu hiền, duyên dáng. Vẳng lời  
giới thiệu của người dẫn chương trình:

- Xin đồng đội lắng nghe linh hồn người mẹ trẻ  
nhớ về đứa con thơ yêu dấu. Chị là một nhà văn đi  
thực tế ở chiến trường.

Nữ nhà văn đi lên bục diễn đàn, ánh mắt chị  
đang dõi nhìn về phía trời quê.

- Ồi con gái thương yêu vẫn đang còn khát sữa.  
Bầu sữa ngọt lành mẹ đã mang đi. Có người mẹ trẻ

nào nỡ dứt tình mẹ con như thế? Mẹ có lỗi với con đến ngàn lần. Trước khi đi, mẹ đã vắt đến giọt sữa cuối cùng cho con thơ đỡ khát. Cha mẹ cùng đi về hướng tiền phương. Ngày đêm lặn lội đường rừng. Vậy mà, bầu sữa mẹ lại căng khiến mẹ nhớ thương con da diết. Lúc ấy mẹ muốn bay về cho con được bú tiếp dòng sữa ngọt lành như suối nguồn không cạn. Nhưng con ơi! Tiền tuyến gọi giục già mẹ cha ra phía trước. Con ở nhà có hai bà nội ngoại chăm sóc, yêu thương. Ở nơi có tiếng súng trong kia, biết bao nhiêu đứa trẻ thơ khát sữa, biết bao bà mẹ trẻ ngã xuống trước mũi súng quân thù. Mẹ và cha, những người cầm bút phải viết lên điều đó cho thế giới biết rằng. Trên đất nước Việt Nam, chiến tranh đang làm khổ cả những đứa trẻ thơ vô tội.

Con biết không? Có người mẹ mới sinh đã phải gửi con mình cho đồng bào để dân thân đi làm cách mạng. Rồi bị tù đày, đánh đập, hy sinh, không một lần được gặp lại con mình trước khi ngã xuống. Có người mẹ sinh xong chưa kịp gửi con đã bị chúng bắt đi. Vào tù, chúng tra khảo mẹ, đánh đập con khóc lạng, chết đi để người mẹ thương con sẽ phải khai ra những đồng chí của mình. Có nỗi đau nào bằng nỗi đau lòng mẹ khi nhìn thấy con mình bị chúng giật khỏi tay, đánh đập như người ta giần trạch trên dao dưới thớt. Những tiếng kêu xé ruột xé gan.

Trả lại con cho tôi! Trả lại con cho tôi! Tôi sẽ khai, sẽ khai! Những người đồng chí của tôi nhiều như cây trên rừng, như cá dưới sông. Quân khát máu. Chúng mày không thể giết được hết những người yêu nước.

À, được lắm. Lũ cộng sản như cây trên rừng, như cá dưới sông. Sức mạnh Hoa Kỳ sẽ huỷ diệt cả rừng cây, sông cá. Sẽ huỷ diệt khắp nơi xem bọn giặc cỏ chúng mày còn mọc được không? Phải đào tận gốc, tróc tận rễ cả giống nòi cộng sản.

Đứa trẻ kia – xé xác nó ra!

- Trời! Con ơi! Hãy tha tội cho mẹ vì mẹ không bảo vệ được con. Con gà mẹ còn biết giang cánh bảo vệ con mình trước nanh vuốt của loài diều hâu ác. Mẹ thương con mà không bảo vệ được con! Trời ơi! Con!

Hỡi những người đang nắm trong tay sức mạnh. Vợ con các người có biết các người độc ác thế này không?

Con yêu ơi! Có nghe tiếng mẹ của con đang gọi thiết tha. Hãy chờ đến ngày toàn thắng, mẹ về.

\*

\*     \*

Trời mù sương quá . Không! Trời đang nắng!  
Sao sương giáng giữa bầu trời đang nắng? Máy bay phun thứ sương mù.

Ôi! Khó thở, nôn nao. Núi rừng chao đảo. Trời đất ngã nghiêng.

Cây trút lá. Cá nổi phềnh. Cỏ xanh tàn úa. Mặt đất này bỗng khô xác – vì đâu?

Kìa! Những đứa hài nhi ra đời không biết khóc, thiếu chân tay, lồi mắt, dị hình. Những hài nhi ra đời không có hình hài đầy đủ một con người. Những bà mẹ nhìn thấy con, ngất lịm. Có người đẻ nhiều lần mà vẫn không được quyền làm mẹ. Nhiều người nuôi con mà chẳng có được con, chỉ có những thân hình dị dạng ở trong nhà.

Có nỗi đau nào bằng nỗi đau lòng mẹ?

Có đất nước nào trên thế giới phải chịu nỗi đau truyền kiếp thế này không?

Ai sẽ trả lời những câu hỏi này cho mỗi người mẹ, mỗi đứa trẻ thơ ở Việt Nam? Hỡi những người cầm quyền ở Nhà Trắng hay Lầu Năm Góc? Nước Mỹ đi “khai hoá văn minh” bằng phép phù thuỷ tà hình, bằng chất độc khai quang, bằng đủ loại bom và súng đạn tối tân. Ôi! Nền công nghiệp chiến tranh của Mỹ, có thể bao trùm gập khắp thế giới này.

Giá như, vâng, giá như những mầm mống tội ác được thay thế bởi những tấm lòng nhân ái, bằng đạo nghĩa, tình người.

Giá như! ôi! Giá như!...

Ừng... u...ỳ...nh... bực...

Gió, bão, lốc xoáy tròn.

Những trang ghi chép của tôi! Ôi! Những ý tưởng của tôi chưa kịp được viết lên mặt giấy. Gió cuốn đi, cuốn đi, Bom vùi lấp. Trái tim tôi gào thét, nát tan. Thân xác tôi – bay – bay!

Trời ơi! Chồng tôi đâu? Con tôi đâu? Anh ấy cũng đi vào tuyến lửa. Anh ấy có còn không? Chúng tôi gửi con lại cho bà, liệu con có còn không? Con ơi! Vậy là mẹ không trở về được với con thơ yêu dấu.

Quyển sách của tôi chưa viết được trang nào... Có quyển sách nào nói lên được tất cả tội ác chiến tranh do Mỹ gây ra ở Việt Nam?

... Bao nhiêu năm đã trôi qua. Chiến tranh đã lùi vào dĩ vãng, nhưng nỗi đau chiến tranh vẫn còn đây cho triệu triệu con người. Con gái tôi giờ đây đã lớn, nó đã sinh ra thế hệ thứ ba. Nhưng biết bao nhiêu đứa trẻ ra đời đã mấy chục năm mà không thành người lớn. Cha mẹ chúng qua đời, ai nuôi tiếp chúng đây?

Có nỗi đau nào bằng nỗi đau lòng mẹ!

Có tội ác nào bằng tội ác chiến tranh?

Câu hỏi này xin gửi về nước Mỹ.

Một làn gió thoảng qua, tiếng lá cây xao xác. Linh hồn nữ văn sĩ lướt đi, để lại những câu hỏi chưa có lời giải đáp.

Tiếng của các linh hồn như đồng vọng cất lên:

- Nước Mỹ! Nước Mỹ! Có lẽ tất cả chúng ta cùng đến Mỹ, hỏi tội những người gieo rắc chiến tranh, bom đạn và huỷ diệt. Xin mời họ ăn những trái cây nhiễm chất độc hoá học, uống những ly nước có chất độc hoá học, liệu những người Mỹ có ăn uống được không?

- Hãy đem những đứa trẻ bị tật nguyền, dị dạng vì chất độc hoá học đổi lấy những đứa con của họ, họ có đánh đổi không?

- Hỡi tất cả nhân loại yêu chuộng hoà bình trên trái đất, hãy ngăn chặn chiến tranh ở tất cả mọi nơi. Đó là lời nhắn gửi của tất cả các linh hồn mà thân xác đã tan biến vào trong đất vì bom đạn Mỹ. Xin mọi người hãy nhớ lấy, đừng quên.

## ĐỒNG HOÁ HÔM NAY

---

Nói đến Đồng Hoá hôm nay, tôi không chỉ nói đến sự đổi mới của một xã đồng chiêm đã làm tốt các công trình đồng bộ: điện-đường-trường-trạm như tất cả các địa phương của tỉnh Hà Nam. Thành tích là những con số sinh động chứng minh cho những việc đã làm. Chẳng hạn như 100% số hộ dân đã được dùng điện lưới quốc gia, có máy thu hình, thu thanh phục vụ cho đời sống tinh thần, văn hoá. Các cấp học đã có những ngôi nhà cao tầng thoáng mát. Hoặc là trạm y tế xã có đủ cơ sở thuốc phục vụ sức khoẻ ban đầu cho mọi người dân, đặc biệt quan tâm đến cụ già, em nhỏ.

Muốn xem được bức tranh toàn cảnh một vùng quê, mời bạn hãy cùng tôi ngược đường về Đồng Hoá.

Tiết Xuân đến sớm. Mưa bụi bay bay trong cái lạnh dịu dàng. Cái lạnh cuối đông như chất men nồng cho lúa đôi e ấp trao duyên. Trên đồng ruộng,

những bắp ngô căng sữa, ngọt ngào. Hương đồng quê ngậy ngất khiến cho tâm hồn ta thư thái lâng lâng. Chẳng trách những anh chồng đi xa khi trở về cứ hít hà áo vợ.

Ngày trước, ngô đông chỉ có ở đồng màu cho người dân thay gạo. Ngô đông giờ đây đã tràn kín đồng chiêm cho người dân thành phố ăn “chơi” nhớ về miền dân dã. Đồng Hoá là một xã đồng chiêm như thế.

Đồng chiêm xưa được gọi nội đồng. Tháng mười một gặt mùa, người đồng bãi lên đồng chiêm cắt rạ thuê và nhật bông lúa vãi. Những nắm rạ chống mô như những chiếc nón cụt rách xẫm màu. Đạn cò trắng lợi bờ bắt ốc, khi đã no lòng, chúng đứng trên mô rạ như đứng trên tấm thảm nhung cho gió ru giấc ngủ êm đềm. Người đi riu tép nhìn xa ngô có đám mây bông từ trên trời thả xuống cho cánh đồng chống rét. Dân đồng chiêm nằm ở rơm nghe sóng nước vỗ bờ.

Ngày trước, gặt mùa xong, người nội đồng khoác áo tơi lá che mưa phùn gió bắc, đi đôi dép quai ngang, đế dép lòng mo ôm bàn chân quen bám bùn toẽ ngón. Chiếc cuốc chim vác vai đeo toong teeng cái rỏ tre to tương. Bộ quần lửng áo thô may bằng vải vuông<sup>(\*)</sup> dệt từ sợi đũi. Vải được nhuộm nâu nhúng bùn dầy cộm mặc cứng như áo giáp. Từng tốp người

---

(\*) Vải vuông: sợi tơ thô dệt tay khổ 30cm gọi là vải vuông.



già, em nhỏ xuống đồng mùa nạy rau má, mót khoai. Cuộc “di dân” sớm chiều theo mùa vụ của người dân đồng bãi ven sông với nội đồng quanh năm gấn bó. Thuở xa xưa, những chàng trai nội đồng xuống đồng bãi lập làng, lập nghiệp.

Về Đồng Hoá hôm nay, ta như đến với một miền quê trù phú. Vết tích đồng chiêm chỉ còn lại con mương cạn lưng dòng. Người dân hàng ngày lấy nước tưới cho cánh đồng rau xanh, dưa chuột đang kỳ thu hái. Hơn 1.700 Ha cây vụ đông trái khắp cánh đồng, mà hầu hết là cây hàng hoá. Nếu ngày trước ngô dành để chăn nuôi, chống đói thì hôm nay là ngô bao tử, ngô ngọt xuất khẩu và ngô sữa chở ra thành phố. Đếm bấp tính tiền. 500.000đồng/sào cho xấp xỉ 15 triệu đồng/1Ha một vụ ngô đông. Tổng sản lượng cây màu vụ đông qui thóc đạt hơn 5.200 tấn. Năng suất lúa bình quân đạt hơn 113,5 tạ/ha mức bình quân lương thực đầu người đạt 754 kg/năm no đủ. Đồng Hoá đã không còn hộ đói.

Với sự phấn đấu của toàn Đảng toàn dân, năm 2005-Đồng Hoá được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất. Với đà này, Đồng Hoá đang phấn đấu để trở thành đơn vị Anh Hùng thời kỳ đổi mới. Đã nhiều năm, Đồng Hoá là xã điển hình tiên tiến của huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Đi hết cánh đồng mới vào đến cổng làng. Cái cổng làng sừng sững, uy nghi như tấm biển chỉ đường. Đồng Hoá có năm thôn, năm cái cổng giống nhau. Mỗi thôn có một nhà văn hoá. Riêng thôn Lạc Nhuế có năm xóm cũng có đủ năm nhà văn hoá, mỗi nhà văn hoá xây hết hơn trăm triệu. Chủ nhiệm HTXDVN<sup>2</sup> Hoàng Chí Thiện cũng là người Lạc Nhuế. Anh còn là một nhiếp ảnh cừ khôi có tên trong Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh Hà Nam bộ môn nhiếp ảnh. Trong số nhiều bức ảnh nghệ thuật dự thi khu vực đồng bằng sông Hồng có những bức ảnh đẹp chụp về cảnh quê hương Đông Hoá, về những cái cổng làng văn hoá ở quê anh. Bên cạnh hệ thống nhà văn hoá. Lạc Nhuế còn có hai khu nhà trẻ và nhà mẫu giáo. Nhà nào cũng đẹp như nhà văn hoá. Riêng nhà trẻ số một vừa san lấp tôn nền vừa xây dựng tính bằng tiền tỉ.

Điều đặc biệt là chín nhà văn hoá, hai khu nhà trẻ và mẫu giáo đều hoàn thành năm 2005. Kinh phí được trên hỗ trợ một phần, chủ yếu là ngân sách xã và do dân đóng góp. Ở khu trung tâm xã, bên cạnh nhà làm việc của các ban ngành còn có nhà văn hoá trung tâm đủ chỗ cho hàng ngàn đại biểu trong những kỳ hội họp. Ngay cạnh nhà văn hoá của thôn Lạc Nhuế là ngôi đình năm gian cao rộng đã có hơn

trăm tuổi. Đình thờ Đức Ngại Đình Tiên Hoàng. Trải qua thảng năm dài lịch sử, ngôi đình đã được nhận mười hai sắc phong qua các triều vua, từ thời Cảnh Hưng đến các triều nhà Nguyễn. Ngôi đình cũng vừa được thay “áo mới” bằng mái ngói vẩy rồng đỏ thắm – Nơi tôn nghiêm cho mùa xuân mở hội việc làng.

Đồng Hoá năm nao, hình ảnh mái tranh nghèo với con đường lầy lội vũng chân trâu. Cảnh ao tù nước đọng rêu xanh là “bể bơi” cho những đàn vịt vẫy vùng, những con trâu sớm chiều ngụp lặn, nguồn nước sinh hoạt chung cho mọi người dân, sản phẩm đặc trưng tạo nên những con mắt “viên sỏi tây” đỏ quạch. Các cụ già che mặt bằng mảnh khăn màu cháo lòng chấm mắt ướt nhèm. Người đi xa muốn mời khách về quê cũng phải xách guốc lội trên đường dưới mưa xuân lất phất. Cảnh đồng chiêm lầy lội cả đường xuân.

Có một phép nhiệm màu trong bàn tay lao động của người dân Đồng Hoá. Gương mặt đồng chiêm đổi mới từng ngày.

Những cánh đồng năn lác năm xưa giờ đã hoá cơ ngơi trang trại với vườn trên ao dưới. Cây ăn quả bốn mùa che mát cả bờ ao. Vịt bông bênh “thả thức ăn” cho đàn cá mấy tầng chìm nổi. Chuồng lợn cả trăm con chỉ cần một người đổ thức ăn nhàn nhã, không

còn cảnh rau bèo vất vả như xưa.

Nhờ sản xuất đa canh với mô hình trang trại mà đã có hàng trăm hộ nông dân đạt mức thu 50 triệu đồng/ một ha hoặc năm bảy chục triệu đồng/ một hộ trong một năm sản xuất.

Kinh tế phát triển, đời sống tăng lên, xóm thôn phấn đấu trở thành làng văn hoá. Cả xã có năm thôn, bốn thôn đã được công nhận “Làng văn hoá”, đến năm 2005 cũng đã đạt danh hiệu là “Làng văn hoá”.

Làng Văn Hoá - ấy là từ mà văn bản giấy tờ và mọi người nói thế. Là khách đến đây, tôi thấy nét văn hoá ở mỗi người dân, ở đường làng ngõ xóm chính là văn hoá làng quê mới.

Đồng Hoá hôm nay, không chỉ có nhà cao cửa rộng thay thế mái nhà xưa dột nát. Nhiều nhà cao tầng chẳng kém phố phường.

Làng như phố! ấy là tôi cảm nhận- giống như phố và ấm áp tình người hơn phố. Đường thôn ngõ xóm đổ bê tông phẳng lừ, sạch sẽ. Ống dẫn nước sạch nổi chìm như đường viên kẻ ly song song với đường làng. Cả xã có ba trung tâm nước máy phục vụ cho các cụm dân cư. 100% số hộ dân được dùng nước sạch từ nước máy, nước mưa, nước giếng khoan có bể lọc liên hoàn.

Giống như phố, mỗi thôn xóm có đội vệ sinh đi

thu gom rác thải, cùng ý thức của người dân giữ sạch nhà, đẹp xóm. Từ làng ra ruộng còn có đường khuyến nông nữa chứ. Ôi! Cái văn minh đường ruộng đồng chiêm, chỉ mấy năm về trước có ngủ mơ cũng không dám ước. Người đi làm bon xe trên cánh đồng quê, sản phẩm theo xe nhẹ nhõm đường về.

Văn hoá làng còn ở mọi người ứng xử với nhau. Người lạ vào làng cần hỏi thăm nhà, từ cụ già, em nhỏ hay nam nữ thanh niên đều nói lời lịch sự, chỉ dẫn tận nơi. Ví như nhà này có cổng sắt xanh với dàn trầu vàng hay cây cau trĩu quả dành cho mùa cưới. Nhà kia có cổng xây với dàn gác chín hồng. Văn hoá làng ở tình người giúp đỡ lẫn nhau, hơn 50 tấn thóc và gần 300 triệu đồng cho nhau vay không một xu tính lãi. Hẳn những nơi người cho vay lãi 1,5/vụ giàu lên nhanh chóng sẽ cho rằng người đồng chiêm không biết lãi là gì. Văn hoá làng còn ở những món quà nho nhỏ hỗ trợ các gia đình khó khăn trong mỗi dịp xuân về tết đến, cho ai cũng được vui xuân đón tết; ở mười bốn ngôi nhà của những hộ nghèo được sửa lại bằng mấy chục triệu đồng được hỗ trợ, thương yêu; ở gần sáu chục triệu đồng ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa. Rồi quỹ cho Hội chữ thập đỏ, tiền ủng hộ những vùng bị thiên tai với tình nghĩa lá lành đùm lá rách.

Văn hoá làng ở sự bảo ban, dạy dỗ con cháu mình ăn học với đức-trí-thể-mỹ hàng ngày. Kết quả năm nào các trường trong xã cũng có học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh. Chỉ một làng Lạc Nhuế, năm học 2003-2004 có 16 em đỗ vào đại học và cao đẳng. Năm học 2004-2005 có 10 em đỗ tiếp, nhập trường.

Văn hoá làng ở việc xây dựng kỷ cương, hương ước và đã thực hiện vào nếp sống hàng ngày, làng xóm không có người chơi số đề, nghiện hút. Câu lạc bộ thơ “Luỹ tre xanh” sinh hoạt một tháng ba kỳ, rồi các câu lạc bộ “Gia đình bền vững”, Hội phụ nữ, Thanh niên, Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh, Văn nghệ thể thao...

Ấm áp quá một làng quê thanh bình, yên ả. Những cánh cò chao nghiêng chẳng phải lội đồng sâu mà chỉ để dẹt nên bức tranh quê. Cánh có từ ca dao bước vào cuộc sống.

Đồng Hoá hôm nay – Làng như phố nên thơ.

## CON CHÁU CỦA LÀNG CHÀI VẠN NGHỆ!

---

Máy ngày, chị Bình đi nghỉ mát ở Sầm Sơn cùng con cháu, trong lòng thư thái, lâng lâng. Chị thương chồng ở nhà một mình vất vả. Chẳng là chị vừa được nhận làm hợp đồng ở trường phổ thông trung học Lý Nhân A – Vĩnh Trụ, nơi con gái của chị làm cô giáo.

Mới đấy mà anh chị làm bạn với nhau đã được mấy chục năm, ba đứa con của anh chị đã qua đại học. Nhớ lại ngày anh chị quen nhau, người ta đã dèm pha, chia rẽ: “Dân bọ nước” lên bờ, là bệnh binh ốm yếu, lấy ngữ ấy rồi phí một đời hoa. Những lời gièm pha ấy càng làm chị thương anh gấp ngàn lần. Đẹp gái và tươi tắn, song chị cũng là cô bộ đội Trường Sơn. Trạm thông tin của chị cắm chốt ở A Lưới, Khe Sanh, nơi lính Mỹ huỷ diệt màu xanh bằng chất độc

khai quang, khu rừng xanh tàn lụi thành rừng chết<sup>(\*)</sup> Những tín hiệu tạch tè vẫn được chị thu, phát qua không gian truyền sóng, từ búp tay xinh cũng góp sức lập công. Tháng năm vất vả gian lao đã cho chị hiểu tình đời sâu nặng. Rồi quân ngũ trở về, chị vào làm ở xí nghiệp Đường-Giấy Vĩnh Trụ bên bờ con sông Châu gần quê anh cày cấy. Dòng sông ấy cũng là nơi tổ nghiệp của anh đã lập nên làng chài Vạn Nghệ.

Những đêm trăng sáng, ngồi trên bờ đập soi bóng xuống dòng sông, anh thường kể chị nghe...

Ngày ấy, vào thời gian vua Gia Long, trong đoàn tùy tùng theo nhà vua đi kinh lý từ Nam ra Bắc, đến nơi đây thấy sông nước hiền hoà, cây trồng xanh tốt chứng tỏ thế đất lành. Khi trở về, năm chàng trai xứ Nghệ thuộc năm dòng họ Dương, Ngô, Trần, Nguyễn, Phạm xin nhà vua ở lại làm nghề chài lưới lập nên xóm vạn chài. Để sau này con cháu nhớ về tiên tổ, xóm chài được đặt tên là Vạn Nghệ. Năm tháng qua đi, dân chài Vạn Nghệ phát triển trên các dòng sông của chốn Sơn Nam, từ Hoà Mạc Duy Tiên đến sông Vị, sông Châu, sông Đáy. Những “ngôi nhà nổi” chung

---

<sup>(\*)</sup> Năm 2006, số hiệu khảo sát nghiên cứu của WHO tồn dư chất độc ở ALưới vẫn gấp 20 lần cho phép, nhiều người dân phải bỏ làng đi nơi khác.



chiêng vãn nhẹ lướt trên sông, quăng tấm lưới thu cá bạc cơm vàng nuôi con nuôi cháu. Năm dòng họ của người xứ Nghệ đã phát triển nhiều đời trên dải đất Nam Xang. Bé Kiêm là hậu duệ của hai họ Dương, Trần. Sau cải cách ruộng đất gia đình Kiêm mới chính thức lên bờ, mua đất định cư ở Ngô Khê, khi ấy - cậu bé Kiêm đi đuổi bắt chuồn chuồn còn bở ngỡ. Chị Bình nghe anh kể chuyện gia tộc mà như lạc vào miền cổ tích. Dẫu từ sông nước bước lên, gia đình anh cố cấy trồng không thua kém người dân bản địa, cũng có nhà ngói cây mít, sân gạch bề bộn. Vậy mà dân bản địa vẫn gọi dân chài vạn Nghệ là “dân bọ nước”.

“Dân bọ nước” giàu lòng yêu nước. Đi bộ đội anh là lính đặc công ngang dọc đất Quảng Nam. Đằm trong anh vẫn tâm niệm một điều: dân bọ nước có con sẽ quyết trí dạy con.

Những điều tâm niệm ấy anh thổ lộ giải bày cùng chị. Quê chị trong Phủ Lý. Hoá ra tuổi thơ của chị cũng vậy vùng đũa giỡn dưới sông Châu. Dòng sông Châu có cánh lục bình tím biếc. Cánh lục bình từ Lý Nhân qua Ngô Khê, Cát Lại lững lờ trôi dần vào Phủ Lý để đi ra sông Nhuệ, sông Đáy và xuôi về biển cả. Tình yêu lúa đôi sười ấm lòng người, đơm hoa kết trái. Lạ giới phúc phận còn đầy. Cả hai

người chiến sĩ năm xưa đều sống trong vùng đất độc khai quang, song ba đứa con đều khoẻ mạnh thông minh, chỉ có sức khoẻ bố mẹ chúng đang bị tồn lưu chất độc kia huỷ hoại. Giờ đây, trong dạ dày của anh, bờ cong nhỏ lúc sùi lúc mịn, chúng đau đầu hành hạ chị thường xuyên. Khi xí nghiệp Giấy-Đường không còn tồn tại, chị về mất sức một lần không có chế độ hưu, không bảo hiểm, chỉ có sức khoẻ ngày càng giảm sút. Cố sức, anh chị vẫn nuôi ba đứa con ăn học nên người. Con gái đầu lòng Trần Thị Hương Giang tốt nghiệp đại học sư phạm năm 2000, về dạy ở trường phổ thông trung học Lý Nhân A. Nó đã lấy chồng là bác sĩ và sinh một đứa cháu trai khá khỉnh. Đi Sầm Sơn, bà phải đi theo để trông nom cháu ngoại của bà.

Con gái thứ hai Trần Thị Minh Trang cũng tốt nghiệp Đại học sư phạm năm 2002, hiện đang dạy ở trường phổ thông trung học Lý nhân B – Bắc Lý. Chồng nó là kỹ sư xây dựng công tác ở Lý Nhân, chúng nó vừa sinh một bé gái đầu lòng. Hai cháu ngoại đều được ông bà yêu quý và chăm sóc hàng ngày. Thành lớn đã biết đọc thơ theo lời ông ngoại.

Cậu trai út rất lòng Trần Đình Trọng tuổi Quý Hợi thông minh, nó tốt nghiệp cao đẳng xây dựng học liên thông đại học. Cậu kỹ sư thực thành đã có chân

trong công ty VINACOMEX, nó được ông giám đốc quý mến và ưu ái bởi thành thạo vi tính và giám sát công trình cẩn thận.

Cuộc sống thanh bần, hai vợ chồng cật lực chiến binh một suất lương mất sức của anh 600.000 đồng một tháng. Sức khoẻ yếu, chị nuôi đàn gà thả trong vườn. Mãn nguyện về hạnh phúc, về sự lớn khôn của các con và rưng rưng nỗi lòng thương các cháu. Sức khoẻ của ông bà đã có báo động rồi, một mai chưa hết tuổi trời cho, nhờ bệnh tật gọi ông bà đi sớm, ông bà không có tháng ngày dài nuôi dạy cho thế hệ thứ ba đến tuổi trưởng thành. Thương biết mấy tuổi ấu thơ măng sữa.

Lạy giời! Cho chúng con phúc phận dày thêm, để chúng con chờ đón và nuôi dạy những đứa cháu nội, ngoại khôn lớn nên người.

Tự đáy lòng mong đợi, lời nguyện cầu này sẽ ứng nghiệm, linh thiêng.

30-6-2006

## TỬ MÁI TRANH NGHÈO!

---

Bên bờ ao!

Thuở bé, tôi thường tha thân bên bờ ao, tuốt nõn hoa cỏ mặt xoè ngang sỏi cánh, chờ cho dòng mật chậm chậm chảy xuôi, ngưng tụ thành một giọt nhỏ xíu như hạt ngọc lung linh đón ánh mặt trời đậu ở cuối cuống hoa, đầu hơi ngửa phía sau, miệng hé mở đưa ngọn lưỡi, làn môi khô khát nhấp giọt mật trong ngần, ngọt ngọt. Chẳng biết bao nhiêu giọt mật như thế mới đủ để thấm ướt làn môi đứa trẻ thơ bé bỏng, vậy mà tôi vẫn cần mẫn, ham mê. Khi bàn tay búp sen đã nắm đầy những bông hoa cỏ, tôi lại ngồi tuốt những hạt cỏ mỏng manh rơi vào chiếc lá khoai, rồi nhón những ngón tay mềm mại rắc hạt cỏ xuống bờ ao, cho cỏ mãi mọc lên xanh tốt. Mãi mê, tôi không biết có những khách thân quen đang chăm chăm nhìn mình. Đó là con chuồn kim bé xíu đang khâu những chiếc lá

cây bị rách. Con chuồn ớt đỏ thắm đang chập chờn hong tẩm áo cánh the. Khi tôi rắc hạt hoa đến gần, nó bay ra giữa ao đậu trên bông súng hồng rực rỡ, hai gam màu đỏ, hồng chuyển tiếp bên cạnh bông súng tím như nín giữ, gọi mời. Ánh mắt tôi vội vội nhìn ra. Chú ếch cốm mặc áo màu xanh nõn ngời chễm trệ trên dàn lá súng sen như một nhạc công thổi ken clarinét đang ở sân khấu nổi. Chú phùng mang, tròn mắt định thổi một bản nhạc không lời, nhưng vì chưa vỡ giọng nên chỉ thổi nhát gừng từng tiếng uôm, uôm dứt quãng.

Mặt trời lên ngang ngọn cây gạo ở ngoài đồng, da trời xanh ngắt, những đám mây bông nhón như bay, soi bóng xuống tẩm gương ao trong vắt. Tôi sợ đám mây bông bị ướt vội chạy xuống cầu ao để định vớt lên, chú ếch cốm tròn mắt, ngoác miệng cười toe toét,

Từ trong bóng mát của bụi tre, chị cá quả dẫn đàn con còn bé như đầu đũa đi kiếm mồi nuôi chúng. Trước cảnh đẹp mơ màng, cả ếch cốm và chuồn ớt đều không cảnh giá, chị cá quả chỉ cần tung mình tớp gọn là ếch cốm đã ở sâu trong bụng cá quả rồi. Chim bói cá khoác tẩm áo màu cánh chả ngụy trang đứng trên cọc cua dàn rau rút, chiếu tướng chị cá quả cùng đàn con bé nhỏ. Với cái mỏ không lồ như gọng kìm giữa mặt, bói cá có thể bỏ

nhào cấp cá mẹ vào hang cất giữ để dành, rồi tốp nhẹ mỗi cá con một miếng trước sự hoảng hốt của ếch cốm và cánh chuồn đỏ thắm.

Không! Đừng nhé! Cá, chim ơi, đừng nhé. Cá đừng bắt chuồn và ếch cốm. Chim bói đừng bắt đi cá mẹ với cá con. Tất cả, tất cả chúng ta đều là bạn. Cái ao xinh đẹp này là nơi cho chúng ra gặp gỡ hàng ngày, thân thiết. Mạnh hồn quê hội tụ ở nơi đây.

Lời nói băng quơ.

Người trong xóm đi làm thường phải qua bờ ao nhà tôi mới ra đến cánh đồng trước cửa làng. Lúc về, ngày hè, ai cũng xuống cầu ao khoả chân cho mát. Tiện tay, người nhỏ bông hoa súng đem về tước vỏ, bẻ cuống hoa bỏ rim tương ăn ròn thơm, tấm tắc khen ngon. Người với tay lên cành cây bẻ chùm quả doi chín trắng, ngọt từ. Người nhìn vào mái tranh nghèo buông một câu lơ lửng:

Nhà này có muôn đời cũng chẳng góc được lên, làm gì có của để nuôi con ăn học.

Câu nói băng quơ ấy như sợi dây vô hình quấn chặt lấy tôi. Tôi về nhà hỏi chị và tả người đã nói.

- Em ơi! Người ấy là ông cai ngày trước đấy em ạ! Nhà ông ấy giàu có tiếng trong làng, hai bà vợ, người làm ruộng người đi buôn bán. Ngược lại nhà mình nghèo lắm em à. Mẹ mình mất sớm, cha mình gà

trống nuôi con, rau cháo qua ngày vẫn mong con khôn lớn. Câu nói này em đừng nói với cha kéo cha buồn đau lắm. Hãy nhớ đừng quên một câu nói bằng qươ để mai mốt nên người.

Anh cả đi bộ đội từ những ngày em út chưa đầu thai vào trong bụng mẹ. Anh vào Nam, sang Lào chẳng có một dòng tin, rồi anh được đi học sĩ quan ở bên Trung Quốc. Hai năm sau hoà bình anh mới trở về, vợ anh sinh cho cha một thằng cháu đích tôn. Chị gái lớn lấy chồng rồi cũng đi công tác. Các em lần lượt lớn lên, như con chim ra ràng bay chuyền cành từng bước.

Thoáng cái đã qua đi một chặng đường ở bên này dốc núi. Cô bé út ngày nào giờ đã tuổi sáu mươi. Câu nói bằng qươ của ông cai ngày ấy em vẫn còn nhớ lắm, song nó không nghiệm đúng với nhà mình.

Là sĩ quan quân đội, anh cả chuyển ngành sang Bộ Nội thương, rồi về dạy chính trị ở trường đại học thương nghiệp. Chị thứ hai đi học Nông Lâm Trung ương, ra công tác rồi học lên bước nữa. Chị thứ ba học từng bước học lên để đến lúc đi làm bác sĩ. Anh kê trên út qua Đại học giao thông rồi gắn bó với nghề nhà giáo. Chỉ riêng út giữ nghề nông của mẹ nhưng cũng qua đại học và đã rừng lợi ruộng trên đồng đất Bạc Liêu, đã đi suốt chiều dài đất nước.

Từ một mái tranh nghèo, mỗi người mỗi cách bước vào đời, cha mẹ mình đã có ba người con học qua đại học, cả năm người con đều là bác sĩ, kỹ sư. Chín đứa cháu nội ngoại của ông bà đã qua đại học, trong đó có một cháu gái đã là tiến sĩ văn khoa. Chỉ hai thế hệ của nhà mình đã có 12 người học qua đại học, cả dâu, rể nữa là hai mấy! Câu nói bâng quơ của ông cai ngày trước chẳng đúng đâu.

Bằng đại học, không phải cái cần câu cơm để đi loè thiên hạ. Những năm tháng miệt mài học tập, tiếp nhận tri thức để làm việc được nhiều hơn. Con đường học vấn là vô tận. Chẳng để ý đâu, song đó cũng là câu trả lời cho những ai giàu của rằng nhà nghèo mà có trí thì nên. Cổng trường đại học luôn rộng mở, tri thức luôn giành cho tất cả mọi người.

Từ một mái tranh nghèo, năm 1960 – ngôi nhà đã được thay bằng mái ngói. Cho đến hôm nay, những người con của cha mẹ đã có nhà tầng, những đứa cháu của ông bà còn khá hơn nhiều. Thuở ấu thơ, các cháu cũng ăn cháo qua ngày, giờ các cháu nuôi con bằng sữa giàu dinh dưỡng. Các cháu sắm máy giặt, tủ lạnh như ngày nào mình mua rở rả thuở hàn vi. Con cháu nhà mình đã hoà vào nhịp sống của xã hội đang ngày càng đổi mới. Chốn linh thiêng, ông bà, cha mẹ sẽ mỉm cười mãn nguyện với cháu con.



Bờ ao nhà mình ngày ấy, giờ đã là đường bê tông  
trực chính cho dân làng đi đến nhà văn hoá. Cây cối,  
cây doi, khóm trúc, cầu ao chỉ còn trong ký ức tuổi ấu  
thơ, cô bé út vẫn trâng trọng giữ đến bây giờ và mãi  
mãi, điểm tựa tâm hồn nâng bước cả đời ta.

*Hè 2006*

## CÁ NỔI

---

Trời ơi! Cá nổi. Cả nhà ơi! Cá nổi. Ông  
- Hùng ơi, ra mà xem – cá nổi.

- Mới sớm này ra, bà làm gì mà thất thanh lên thế? Cứ làm như chết đến đít không bằng?

- Thì, ông hãy ra nhìn đàn cá mà xem, cá đang ngáp để rồi cả nhà này mất ngáp.

- Bao giờ chẳng vậy, cả đêm cá đoi, sáng ra nó ngao lên chờ thức ăn vãi xuống, như con bống ngày xưa nghe Tấm gọi thiết tha: “Bống bống bang bang”.

- Trời ơi là trời! Ông ơi là ông! Đến bây giờ mà ông vẫn còn mơ mộng được. Ông hãy ra xem, rồi ông có thể cười hay phải khóc.

Bà Hoa rồi ruột như một đồng tơ vò, như có ngàn vạn mũi kim châm khắp người bà. Của đau con xót! Linh cảm báo cho bà biết – cuộc sống gia đình rồi đây sẽ ra sao khi cả cơ nghiệp đổ xuống sông xuống biển.

Bà biết tính chồng, trong mọi nỗi gian truân, ông luôn tìm cách làm cho vợ mình đỡ nặng nề, đau khổ. Ông cảm thấy có lỗi khi không đem lại một cuộc sống hạnh phúc như chính vợ chồng ông mong đợi.

Tuổi ấu thơ, hai đứa đã có những lúc cùng hái chè bắt bướm. Khi người lớn đã hái hết những búp non còn đọng sương mai, mấy đứa trẻ nghèo đã biết đi mót lá chè già bán cho người mua đem ra chợ tỉnh. Chè Bài Lễ nổi tiếng thơm ngon. Lá chè nhỏ, dày, vàng tươi màu nắng, uống được nước mà hương thơm ngào ngạt. Người nào quanh năm uống chè tươi Bài Lễ, tuổi thọ đủ bách niên, bởi trong chè có hình sông thế núi, phong thủy lưu thông. Tương truyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có lần dừng chân ở quả núi này để ngắm nhìn trời mây non nước. Dòng chữ khắc ghi dấu chân Người tạc vào núi còn đây. Dòng sông Đáy trong xanh soi bóng những đôi chè trồng theo dải bậc thang uốn lượn. Đứng trên đỉnh núi Hồ Chí Minh phóng tầm nhìn khắp phía đông, nam, bắc là đồng ruộng tốt tươi của tỉnh Hà Nam. Ấy là người lớn thường nói thế. Còn lũ trẻ mót chè, bắt bướm và lúi củ sắn non vào đồng lửa hồng, chẳng mấy chốc đã thấy mùi sắn thơm quyến rũ, bẻ ra bốc khói, chia nhau. Sắn nóng, tay chuyên tay vừa ăn vừa thổi. Mặt mũi nhọ

nhem. Rổ chè đầy mấy đĩa cùng xuống núi. Chè bán hết rồi lại xách rổ xuống sông, vớt dong, bắt hến, nô đùa.

Chẳng mấy chốc đã sắp thành người lớn.

Những buổi toàn trường cắm trại ở chùa Bà Đanh, cánh con trai lên đỉnh núi Hồ Chí Minh đánh moóc. Bọn con gái ở chân núi Ngọc nhận tín hiệu tạch, tè. Cách nhau dòng sông Đáy với một dải đường rừng và nửa hòn núi xẻ. Không nhìn rõ mặt, chỉ có bàn tay cầm khăn đỏ giơ cao, những tín hiệu vô thanh hữu sắc. Sắc đỏ thắm của khăn quàng như màu cờ Tổ Quốc nổi bật trên nền xanh của đôi chè, nương sắn bao la. Xen kẽ, còn có một sắc màu huyền ảo dưới cái nhìn tưởng tượng của mỗi người, như ánh nắng ban mai chiếu vào quả cầu pha lê trong suốt, thứ ánh sáng lung linh trong cái tuổi đầu đời dào dạt ước mơ. Mấy cô gái vừa ghi vừa dịch mã, bỗng cô nào cũng thấy mặt nóng ran, vừa đưa tay lên má vừa nhìn nhau e ấp. Chàng trai nào đã phát tín hiệu này và định gửi cho ai qua không gian sinh động ba tiếng huyền diệu ấy. “Anh yêu em!” Không nhìn rõ đâu, sao ai cũng tưởng như có đôi mắt đen, lấp lánh soi rõ trái tim mình rộn rã. Ai cũng tưởng như tín hiệu ấy chỉ gửi cho riêng mình tiếng của lời yêu. Một chút xốn xang. Một niềm mong đợi.

\*

\* \*

Mới đây mà đã bốn mươi năm có lẽ, từ mái tóc thê bỏ xõa ngang vai, nay mái tóc đã nửa phần sương gió, đôi bạn thuở nào giờ đã ông, bà với đôi vai trĩu xuống, gánh nặng cuộc đời giờ lại về xan xẻ với sông quê.

Ngày ấy, là cán bộ kỹ thuật, chị đang mải mê với cánh đồng năm tấn, mang hạt gạo xẻ đôi gửi tới tiền phương. Tin chiến thắng như ngọn gió lành thổi đến. Nỗi khắc khoải mong chờ lo lắng đến nghẹn lòng, nay đã có thêm niềm hy vọng.

Sự thật tưởng như mơ. Anh trở về với đôi mắt nồng nàn cháy bỏng. Hạnh phúc tràn đầy hai trái tim yêu. Tuổi ba mươi như nắng hạn gặp mưa rào chan chứa, thoả nỗi nhớ mong những năm tháng đợi chờ.

Sau ngày cưới, nghe anh thuyết phục chị đã cùng anh trở lại Tây Nguyên, nơi có máu xương đồng đội của anh trộn lẫn vào trong đất, làm đất ba zan càng đỏ thẫm màu hơn. Anh bảo cố trồng cây che phủ kín vùng đồi bị chất độc khai quang huỷ diệt, cũng là che mát cho đồng đội của anh nằm rải rác khắp nơi, đâu còn thân xác mà mai táng.

Hơn hai mươi năm gắn bó với nương cà phê trên cao nguyên lộng gió, cho anh khói hương trò

chuyện với đồng đội, dẫu âm dương vẫn đêm ngày gần gũi. Ba đứa con anh chào đời trong đau khổ tột cùng. Chị khoẻ mạnh xinh tươi sao các con vật vẹo, oặt oẹo ngáo ngơ, không đứa nào khôn lớn. Chúng không biết được cha mẹ của mình. Nương cà phê mênh mông được cắt nhượng bán dần để chạy chữa cho con. Xa xôi cách trở, sức cạn kiệt dần, anh chị quyết định bán nốt một mảnh nương còn lại, về quê.

Ruộng đất ở quê đã giao thẳng cho các hộ gia đình. Chị chỉ còn dòng sông và bóng núi. Chút vốn liếng ít ỏi đem về, anh chị quyết định sinh cơ lập nghiệp trên mặt nước.

Luông Thanh Hoá ghép lại mấy khoang thành bè lồng nuôi cá. Gõ Đồng Sơn dựng một căn “nhà nổi” trên bè cá dập dềnh. Cô kỹ thuật ngày nào giờ đã là thiếu phụ đi cắt cỏ cho đàn trâu nước ở trong lồng vùng vẫy. Anh cân cám theo khẩu phần từng lồng cho cá ăn đúng bữa. Dòng nước trong lành lững lờ, êm ả theo thuỷ triều lên xuống. Không phụ công người, đàn cá như được phù phép, lớn lên. Mỗi năm vài ba tấn cá. Năm con người trông vào đây nuôi nhau. Đồng phụ cấp của anh không đủ thuốc men cho ba đứa con quanh năm đau yếu. Một mai khi cha mẹ về già, cuộc đời các con sẽ ra sao!?